

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2021.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly
hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tâm

2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 03 và ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1978;

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm: 1983;

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2019, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử;

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: Anh P và chị L tự tìm hiểu quen nhau và gia đình đồng ý cưới nhau năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 18/4/2000.

Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng luôn bất đồng với nhau nhiều việc, thường xuyên cự cãi và xung đột với nhau hàng ngày. Do chị L thay đổi bản tính, sử dụng nguồn tài chính gia đình thất thoát không rõ nguyên nhân và không kiểm soát được

gây cho anh P mất niềm tin và chị L có ý ghen tuông, có lời lẽ khó nghe làm cho anh P vô cùng bất mãn.

Không muốn gia đình đổ vỡ anh P động viên chị L chung tay góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc vì tương lai các con nhưng chị L không nghe và tự bỏ nhà đi làm công nhân ở Thành phố cho đến nay, làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên không thể tiếp tục sống chung được nữa và đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không có gặp nhau hàn gắn được.

Trong quá trình chung sống anh chị có tạo lập được: Về con chung có 02 người con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày 15/9/2008, sau khi ly hôn anh P yêu cầu được nuôi Cẩm X đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nay anh Nguyễn Thanh P yêu cầu:

Về hôn nhân do không còn tình cảm với chị Huỳnh Thị Thúy L, yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy L. Về con chung 02 người con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 đã trưởng, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày 15/9/2008 đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của anh P, cũng như tham dự phiên hòa giải và phiên tòa 02 lần nên tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của chị L về yêu cầu khởi kiện của anh P.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh P trình bày: Anh và chị L do mai mối và có đăng ký kết hôn, anh và chị L phát sinh mâu thuẫn từ khoảng 05 năm nay do bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi và từ lúc anh làm ăn thua lỗ nên phát sinh mâu thuẫn về kinh tế và đã ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Trong quá trình chung sống thì có tạo được 01 căn nhà tường, lợp tol, nền lót gạch, diện tích 150m², xây dựng trên phần nền được nhà nước cấp ở Tuyến dân cư ấp B, hiện nay chưa trả tiền sử dụng đất cho Nhà nước và chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Con chung có 02 người con là T đang học đại học, Cẩm X đang học lớp 7, hiện nay anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị L đi làm công nhân có gửi tiền về để nuôi T đi học. Hiện nay anh đang làm nghề mua bán cá mỗi tháng thu nhập 3.000.000đ đến 4.000.000đ, từ khi ly thân thì anh và chị L có gặp nhau nhưng không hàn gắn được.

Nay anh P yêu cầu ly hôn với chị L, con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cẩm X, yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 2, 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh P với chị Huỳnh Thị Thúy L.

Về con chung chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh P, giao cháu Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày 15/9/2008 cho anh P nuôi dưỡng đến trưởng thành, buộc chị L có phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy L, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2.] Về quan hệ pháp luật: Anh P và chị L, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay anh P yêu cầu ly hôn với chị L, yêu cầu nuôi con, nên phát sinh tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[1.4] Về việc vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy chị L đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng chị L vẫn vắng mặt, không có lý do. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho chị L và cháu Nguyễn Thị T con ruột của chị L nhận thay và cam kết giao lại cho

chị L, nhưng chị L không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, cũng như phiên tòa, đã chứng minh được bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh P và chị L là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị và gia đình hai bên không tìm cách giải quyết và hàn gắn tình cảm.

Xuất phát từ mâu thuẫn kinh tế gia đình, ghen tuông, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị không cố gắng dung hòa, khắc phục, sửa đổi bản tính để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, anh P cương quyết ly hôn, chị L không có ý kiến. Tuy nhiên, hôn nhân là sự tự nguyện, không ai cưỡng ép hay ép buộc, cả hai phải tôn trọng, giúp đỡ, chăm sóc, giữ gìn hạnh phúc gia đình, để nuôi dạy con, nhưng giữa anh P và chị L không có sự gắn kết, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn trầm trọng, xung đột kéo dài, không thể hàn gắn được. Mặt khác, anh P và chị L đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay nhưng không thể hàn gắn chung sống với nhau được. Kể từ khi Tòa án thụ lý đã thông báo cho chị L đến gặp anh P để hòa giải đoàn tụ nhưng chị L không đến, không cung cấp văn bản ý kiến, từ đó cho thấy chị L không muốn đoàn tụ với anh P. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị L phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

[2.2.1.] Về nuôi con chung chưa thành niên:

Có một người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày 15/9/2008, đang sống chung với anh P và anh P yêu cầu nuôi dưỡng cháu X, chị L không cung cấp văn bản ý kiến về việc nuôi con chung.

Căn cứ bản khai ngày 23/02/2021 của cháu Cẩm X trình bày, nguyện vọng của cháu X sau khi cha mẹ ly hôn được sống chung với anh P nhưng vẫn được mẹ tới lui thăm nuôi. Hiện nay cháu X vẫn được anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt và đang đi học. Để đảm bảo cho cháu X có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, không gây ảnh hưởng về mặt tâm lý cho cháu khi cha mẹ ly hôn, ổn định việc học, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh P giao cháu Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày 15/9/2008 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 1, 2, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu X không ai được cản trở.

[2.2.2.] Về cấp dưỡng cho con: Cháu X giao cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh P có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, nên chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, nhưng giữa anh P và chị L không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh P về việc buộc chị L cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, là phù hợp với khoản 1 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[3] Xét quan ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh P đối với chị Huỳnh Thị Thúy L, cho anh Nguyễn Thanh P ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh Nguyễn Thanh P đối với chị Huỳnh Thị Thúy L.

Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày 15/9/2008 cho anh Nguyễn Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Huỳnh Thị Thúy L phải cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Thị Cẩm X, sinh ngày

15/9/2008 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cho đến khi cháu Nguyễn Thị Cẩm X đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/4/2021.

Sau khi ly hôn, chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của chị L.

3. Về án phí:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BI/2019-0006828 ngày 05/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, anh P không phải nộp thêm.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2021), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin Điện tử TA;
- UBND xã T, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Lưu: VT/ Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ